

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CƠ ĐIỆN TMED
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CƠ ĐIỆN TMED

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMED MECHANICAL ELECTRICAL DEVELOPMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TMED ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108341358

3. Ngày thành lập: 27/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 6, ngõ 194, tổ 21 Phố Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913555281

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
6.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
7.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
8.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
9.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
10.	Sản xuất máy luyện kim	2823
11.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299
15.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
22.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
23.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
29.	Xây dựng nhà các loại	4100
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động bán đấu giá)	4791
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình (khoản 14 – Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ- CP) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp (khoản 15 – Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ- CP) - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát trắc địa công trình; - Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp;	7110

41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Tư vấn về công nghệ khác;	7490
42.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
43.	Đúc kim loại màu	2432
44.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
47.	Đúc sắt, thép	2431

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG TIẾN LỰC	Khu 5, Xã Tử Đà, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	131305202	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
2	NGUYỄN PHI KHANH	CH 1932 HH2B Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	034081000190	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
3	MAI VĂN LỢI	Thôn Nam Phúc, Xã Gia Trăn, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	164111545	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI VĂN LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 164111545

Ngày cấp: 29/10/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Phúc, Xã Gia Trán, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P12A05 CT2 Eco Green City số 286 đường Nguyễn Xiển, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội